

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 02/2018/ TLST-KDTM ngày 14 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng A

Địa chỉ: A Trần Quang K, phường L, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội;

- Đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Lâm C, chức vụ: Giám đốc chi nhánh Bắc Hà Tĩnh. (Giấy ủy quyền số 276/UQ-VCB-PC ngày 16/5/2017)

- Đại diện theo ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị A, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Nghi Xuân. (Giấy ủy quyền số 336/VCB.BHT ngày 18/3/2018)

Địa chỉ: Khối 1, TT. Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

- *Bị đơn:* Bà Võ Thị H, sinh năm 1967 và ông Đặng Quốc P, sinh năm 1958, đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Khối A, Thị trấn X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Võ Thị H và ông Đặng Quốc P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A toàn bộ khoản nợ tính đến ngày 17/5/2018 là 1.675.500.000 đồng (trong đó nợ gốc 1.500.000.000 đồng, nợ lãi 175.500.000 đồng) theo hợp đồng tín dụng số 08/2017/9040/KDK ngày 24/3/2017.

2.2. Bà Võ Thị H, ông Đặng Quốc P có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi đối với khoản nợ gốc kể từ ngày 18/5/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà vợ chồng bà H ông P phải tiếp tục thanh

toán cho Ngân hàng A theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng A.

2.3, Trường hợp nếu kể từ ngày 25/5/2018 đến ngày 25/6/2018 vợ, chồng bà Võ Thị H và ông Đặng Quốc P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng A được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để bảo đảm để thu hồi nợ gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 182301, số vào sổ cấp giấy CNQSD đất: H-01404 do UBND huyện Nghi Xuân cấp ngày 17/12/2004 mang tên ông Đặng Quốc P và bà Võ Thị H, có địa chỉ tại: Khối 7, TT. Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; thửa đất số 55A, tờ bản đồ số 21, diện tích đất 203m², thời hạn sử dụng đất Lâu dài và toàn bộ các công trình xây dựng trên đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 11/TC/VTH ký ngày 14/6/2011.

2.4. Trường hợp các tài sản bảo đảm nêu trên không đủ để trả nợ thì bà Võ Thị H và ông Đặng Quốc P phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A cho đến khi tất toán khoản nợ.

2.5. Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 3, Điều 5, Điều 6, khoản 7 Điều 26, tiểu mục đ, mục 1, phần II danh mục án phí lệ phí Tòa án tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bà Võ Thị H và ông Đặng Quốc P phải nộp 15.566.250 đồng (Mười lăm triệu năm trăm sáu mươi sáu ngàn hai trăm năm mươi đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng A số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí tòa án số 0000605 ngày 14/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND H. Nghi Xuân;
- Chi cục THADS H. Nghi Xuân;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký, đóng dấu)

Đặng Thị Hương